BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN E
TRUNG TÂM TIM MẠCH

SIÊU ÂM DOPPLER TIM

Họ và Tên: **TÔ MINH TRÍ** **Tuổi: 11TH**

Chẩn đoán :

Nhĩ trái	ĐMC	Thất trái						ĐKTP	Bề dày VLT		Bề dày TSTT	
31 ± 4 mm	28 ± 3 mm	Dd 46 ± 4 mm	Ds 30 ± 3 mm	Vd 101±17 ml	Vs 37±17 ml	Fs 34±6 %	EF 63±7 %	16±4 mm	t.trg 7.5±1 mm	t.thu 10±2 mm	t.trg 7±1 mm	t.thu 12±1 mm
15	**11**	**21**	**12**			**42**	**76**	**13**	**5**	**8**	**5**	

1. VAN HAI LÁ:
- Dạng di động : **Ngược chiều**
- Đk vòng van : **12** mm
- T. trạng van: **Thanh mảnh**
- Dây chằng :
- Mép van:

Doppler *(Nhĩ – thất trái)*
- Gradient: Tối đa: mmHg
  Trung bình: mmHg
- Hở van hai lá : **Ko**
- S HoHL - trên trục dọc : cm^2
  - trên 4 buồng: cm^2

D.tích lỗ van : cm^2(2D) cm^2(PHT)

2. VAN ĐỘNG MẠCH CHỦ:
- T. trạng van: **Thanh mảnh**
- Biên độ mở van: mm
- ĐK ĐMC xuống ngang mức cơ hoành:mm
- ĐK ĐMC lên: mm

Doppler *(Thất trái – ĐMC)*
- Gradient : Tối đa: mmHg
  Trung bình: mmHg
- Hở van ĐMC : **Ko** (PHT: ms)
- ĐKHoC/ĐRTT = mm / mm
- Chiều dài dòng hở chủ: mm

3. VAN ĐỘNG MẠCH PHỔI:
- T. trạng van : **Thanh mảnh**
- ĐK van ĐMP : **15** mm ; Thân: mm
  Nhánh trái: mm ; Nhánh phải : mm
- Áp lực ĐMP (ước tính) : tâm thu mmHg

Doppler *(Thất phải – ĐMP)*
- Gradient : Tối đa: **7.0** mmHg
  Trung bình: mmHg
- Hở van ĐMP: **Ko**
- Cuối tâm trương: mmHg – TB: mmHg

4. VAN BA LÁ:
- T. trạng van : **Thanh mảnh**
- **ĐK vòng van: 16 mm**

Doppler *(Nhĩ – Thất phải)*
- Hở van ba lá:
- Gradient tối đa: mmHg (dòng hở ba lá)

5. Màng ngoài tim: Không có dịch.

6. Nhận xét khác: không hẹp ĐRTT, TLN lỗ thứ 1, ĐK lỗ thông 11 mm, shunt T-P, TSNT thể trung gian, lỗ TLT đã tự bít,

7.KẾT LUẬN:

- **TSNT thể trung gian – Lỗ TLT đã tự bít.**
- **Thất phải giãn.**
- **Chức năng tâm thu thất trái trong giới hạn bình thường.**

Hẹn mổ

TS. 15206

Ngày 06 tháng 03 năm 2020

Đề nghị: Khi đi khám nhớ mang theo kết quả này!

Bác sĩ siêu âm: Ths.BS Trần Đắc Đại

Điều dưỡng đánh máy : Bùi Thị Thúy